

Số:175 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm y tế quận Kiến An tại Bản Công bố số 113/BCB-TTYTKA ngày 06/5/2025 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN.
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 14/2015/HP-GPHĐ; Cấp ngày 05/6/2020; Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng.
3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Quyết định số 581/QĐ-SYT ngày 10/6/2016 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng.
4. Địa chỉ: 360 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.
5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCK II. Nguyễn Hữu Thùy.
6. Điện thoại: 0225.3790353. Email: trungtamyte.kienan@gmail.com.
7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
 - Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
 - Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;

- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 2660/SYT-TCCB ngày 25/7/2024 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Trung tâm y tế quận Kiến An)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- TTYT KA;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT(đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quốc Trinh

Số: 13/BCB-TTYTKA

Kiến An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế quận Kiến An

Số giấy phép hoạt động 14/2015/HĐ-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hải Phòng
ngày 05 tháng 6 năm 2020.

Địa chỉ: Số 360 Trần Thành Ngọ, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An,
Thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CK II. Nguyễn Hữu Thùy

Điện thoại liên hệ: 02253 790 353

Email: Trung tamyte.kienan@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ Y khoa;
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt;
- Bác sĩ Y học cổ truyền;
- Bác sĩ Y học dự phòng;
- Y sĩ đa khoa;
- Y sĩ Y học cổ truyền;
- Điều dưỡng;
- Hộ sinh;
- Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Theo phụ lục 01)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với Bệnh viện Kiến An và Bệnh viện Tâm Thần: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Bệnh viện Kiến An (Hồi sức, Nhi Khoa, Mắt, Da Liễu)

- Bệnh viện tâm thần (Chuyên khoa Tâm thần)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: *Phụ lục kèm theo*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.500.000 VNĐ/tháng/người.

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ	1.500.000 VNĐ/tháng/người x 12 tháng = 18.000.000 VNĐ
2	Y sĩ	1.500.000 VNĐ/tháng/người x 09 tháng = 13.500.000 VNĐ
3	Điều dưỡng viên	1.500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 9.000.000 VNĐ
4	Kỹ thuật viên	1.500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 9.000.000 VNĐ
5	Hộ sinh viên	1.500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 9.000.000 VNĐ

- Đối với Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên, Kỹ thuật viên công tác tại Trung tâm Y tế Kiên An: Không thu lệ phí thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thùy

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỞNG DÂN THỰC TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Bản Công bố số: *113* /BCB-TTYTKA ngày 06/05/2025 của Trung tâm Y tế quận Kiến An)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN/GPHN)	Ghi chú
-----	-----------	-----------------------	-----------------------------------	---------------------	------------------------	---	---------

I. Chức danh Bác sĩ

1	Nguyễn Hữu Thủy	28/03/1973	Bác sĩ chuyên khoa ngoại/ Sơ bộ PTTHM Giám đốc TTYT Kiến An	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II Ngoại	003948/HP-CCHN ngày 24/12/2013	KB,CB chuyên khoa Ngoại. KB,CB chuyên khoa Nội	Đối tượng hưởng dân thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ chuyên khoa Nội; Bác sĩ chuyên khoa Ngoại
2	Nguyễn Văn Nhất	03/8/1972	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Phó Giám đốc TTYT Kiến An	Bác sĩ đa khoa, Thạc sĩ	000401/HP-CCHN ngày 26/7/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Đối tượng hưởng dân thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Nội
3	Nguyễn Thị Ngoan	17/9/1983	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Phó trưởng khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nội	010339/HP-CCHN ngày 09/07/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;	Đối tượng hưởng dân thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Nội; Y sĩ đa khoa



4	Phạm Thị Tuyết Nhung	02/05/1976	Bác sĩ đa khoa/CC siêu âm thực hành Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh & XN	Bác sĩ đa khoa	003285/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Đọc phim X quang thường quy; Siêu âm tổng quát ổ bụng (Theo số 403/2013/C/05.01/QĐ-SYT ngày 04/11/2013);	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Nội; Y sĩ đa khoa
5	Vũ Thị Tâm	02/04/1970	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa I TMH	003284/HP-CCHN ngày 24/12/2013; 602/QĐ-SYT ngày 21/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Nội; Y sĩ đa khoa
6	Nguyễn Văn Hải	18/06/1972	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng. Phó trưởng khoa Khám bệnh	Bác sĩ chuyên khoa I RHM	000323/HP-CCHN ngày 29/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ răng hàm mặt
7	Lê Thị Thao	25/04/1974	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa I Nội	000195/HP-CCHN ngày 15/6/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Nội; Y sĩ đa khoa
8	Lương Thị Chiến	07/10/1974	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa – KHHGD. Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ đa khoa. Bác sĩ chuyên khoa I Sản	003283/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa; Y sĩ đa khoa
9	Trần Thị Hoài	21/06/1984	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ	Bác sĩ đa khoa/CK sản phụ	008962/HP-CCHN ngày 10/11/2020	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ chuyên

			khoa	khoa			khoa Sản phụ khoa: Y sỹ đa khoa
10	Nguyễn Quang Hợp	06/02/1982	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng. Phó trưởng khoa	Bác sĩ chuyên khoa I YHCT	010782/HP-CCHN ngày 18/12/2018; 355/QĐ-SYT ngày 19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền; Y sỹ Y học cổ truyền; Kỹ thuật phục hồi chức năng;
11	Dương Văn Hà	03/08/1969	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II	000615/HP-CCHN ngày 27/8/2012	Phòng khám chuẩn đoán hình ảnh	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa; Bác sỹ Y học dự phòng; Y sỹ đa khoa

II. Chức danh điều dưỡng

1	Trần Quý Dôn	10/8/1973	Trưởng phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	003290/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
2	Vũ Thị Phương Anh	03/10/1983	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng đại học	003474/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngách điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
3	Lã Thị Thu Huyền	18/8/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	008948/HP-CCHN ngày 12/05/2016	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

4	Đào Thị Thủy Mậu	11/10/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	003644/HP- CCHN ngày 08/01/2014	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
5	Lê Thị Văn Anh	23/05/1984	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng dại học	003295/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Hương	30/6/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	003296/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
7	Vũ Thị Hương Giang	12/7/1977	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	002735/HP- CCHN ngày 24/11/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
8	Nguyễn Thị Kim Yến	20/02/1988	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng dại học	003298/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
9	Vũ Thị Thương	05/05/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	009902/HP- CCHN ngày 04/8/2017	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

10	Nguyễn Thị Nga	26/9/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003300/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Nhưng	12/4/1977	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003294/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Đoàn Thủy Hòa	8/02/1993	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003270/HP- CCHN ngày 26/9/2016	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Huyền Trang	29/7/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003304/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
14	Vũ Hoàng Anh	23/6/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003299/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
15	Phạm Ngọc Lan	10/05/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	000450/HP- CCHN ngày 02/8/2012	Dịch vụ y tế	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
16	Đỗ Thị Lan Hương	04/7/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003302/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng

4	Đào Thị Thủy Mậu	11/10/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	003644/HP- CCHN ngày 08/01/2014	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
5	Lê Thị Vân Anh	23/05/1984	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng dại học	003295/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Hương	30/6/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	003296/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
7	Vũ Thị Hương Giang	12/7/1977	Điều dưỡng	Điều dưỡng dại học	002735/HP- CCHN ngày 24/11/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
8	Nguyễn Thị Kim Yến	20/02/1988	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng dại học	003298/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
9	Vũ Thị Thương	05/05/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	009902/HP- CCHN ngày 04/8/2017	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

10	Nguyễn Thị Nga	26/9/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003300/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Nhưng	12/4/1977	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003294/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Đoàn Thủy Hòa	8/02/1993	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003270/HP- CCHN ngày 26/9/2016	Theo quy định tại TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Huyền Trang	29/7/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003304/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
14	Vũ Hoàng Anh	23/6/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003299/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
15	Phạm Ngọc Lan	10/05/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	000450/HP- CCHN ngày 02/8/2012	Dịch vụ y tế	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
16	Đỗ Thị Lan Hương	04/7/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003302/HP- CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng.	Đổi tương hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng

2/ TÀI AN

17	Nguyễn Thị Thu Hương	25/9/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	008683/HP-CCHN ngày 20/01/2016	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng
18	Lê Văn Anh	02/02/1973	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	003301/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng cao đẳng

III. Chức danh Hộ sinh viên

1	Ngô Thị Hồng Hoa	18/02/1991	Hộ sinh	Hộ sinh cao đẳng	003309/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngành hộ sinh	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
2	Nguyễn Thị Hương	22/12/1976	Hộ sinh	Hộ sinh cao đẳng	003308/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngành hộ sinh	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Hộ sinh cao đẳng

IV. Chức danh Kỹ thuật viên

1	Nguyễn Trung Kiên	22/9/1980	Xét nghiệm	Cử nhân sinh hóa	006983/HP-CCHN ngày 15/04/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
---	-------------------	-----------	------------	------------------	--------------------------------	------------------------	--

V. Chức danh Y sĩ Y học cổ truyền

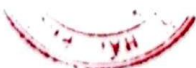
1	Huỳnh Thị Hồng Hà	22/03/1993	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ YHCT	009263/HP-CCHN ngày 26/9/2016; 271QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; KTV phục hồi chức năng VLTL	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Y sĩ YHCT
---	-------------------	------------	---	-----------	--	--	--

					Ngày 08/03/2017		
2	Trình Thị Huyền Trang	27/12/1987	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ YHCT	003318/HP-CCHN ngày 24/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Y sỹ YHCT
3	Nguyễn Thị Vui Xuân	25/5/1979	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sỹ DH YHDT	007800/HP-CCHN ngày 05/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Y sỹ YHCT

Kiểm An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thủy



PHỤ LỤC 02

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG
MỘT THỜI ĐIỂM**

*(Ban hành kèm theo Bản công bố số 13 /BCB-TTYT ngày 06/05/2025
của Trung tâm Y tế Kiến An)*

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng có thể tiếp nhận (người)
1	Bác sĩ Y khoa	12	5
2	Bác sĩ Y học cổ truyền	12	2
3	Bác sĩ Y học dự phòng	12	3
4	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	12	3
5	Y sĩ da khoa	09	5
6	Y sĩ Y học cổ truyền	09	5
7	Điều dưỡng	06	10
8	Hộ sinh	06	5
9	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	06	2

Kiến An, ngày 06 tháng 05 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thùy

SỞ Y TẾ HÀI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Kèm theo Ban công bố số 7/BCB-TT/TKA ngày 06/05/2025)

Sr	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hỏi sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sản	Nhi khoa	VHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
1	Bác sỹ y khoa	12	3	1	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5		0,5	0,5	0,5
2	Bác sỹ y học dự phòng	12	3	1,5	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5			0,5	0,5	0,5
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	3	1	0,5			4,5	1	0,5	0,5	0,5			0,5		
4	Bác sỹ Răng hàm mặt	12	3								9						
5	Điều dưỡng	6	1	1	1			0,5	0,5	0,5	0,5	0,5			0,5		
6	Hộ sinh	6	1			5											
7	Y sỹ đa khoa	9	3	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5				
8	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3	1	0,5			3,5	1								
9	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	6	1														5

Kiến An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thủy

Số: 124/QĐ-TTYTKA

Kiến An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh
cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Kiến An

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ quy định kèm theo quyết định 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Kiến An.

Điều 2. Các khoa, phòng, viên chức được phân công giảng dạy thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Các khoa, phòng Trung tâm Y tế Kiên An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế HP;
- Ban GD TTYT;
- Lưu: TCHC



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thùy

Kiến An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 113/QĐ-TTYY ngày 06/05/2025 của
Trung tâm Y tế Kiến An)*

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA**

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y khoa/đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa/đa khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa/đa khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	1 tháng
4	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1 tháng
5	Nhi khoa	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
6	Mắt	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
7	Tai mũi họng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	1 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Tâm thần	Ký Hợp đồng với BV Tâm thần	0.5 tháng

12	Da liễu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
13	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	0.5 tháng
14	Xét nghiệm		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm Y tế (TTYT) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận

hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học dự phòng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

ban

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	1.5 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại -	1 tháng
4	Sản khoa	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1 tháng
5	Nhi khoa	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
6	Mắt	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
7	Tai mũi họng	Khoa Khám bệnh	0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	1 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Da liễu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
12	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	0.5 tháng
13	Xét nghiệm		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm Y tế (TTYT) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.
- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chi định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	4.5 tháng
3	Phục hồi chức năng		1 tháng
4	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	0.5 tháng
6	Mắt	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
7	Tai mũi họng	Khoa Khám bệnh	0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
9	Da liễu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Dù năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ Răng hàm mặt phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả.

Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	1 tháng
4	Mắt	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
5	Tai mũi họng	Khoa Khám bệnh	0.5 tháng
6	Răng hàm mặt		0.5 tháng
7	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	0.5 tháng
8	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
9	Da liễu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành;

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trường khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh.

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
2	Trước sinh, trong sinh, sau sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	5 tháng
3	Phụ khoa, KHHGD		
4	Sơ sinh		
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.
- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa.

- Người có Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ đa khoa với phạm vi hành nghề đa khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với y sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	1 tháng
4	Nhi khoa	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
5	Sản khoa	Khoa Ngoại Sản - Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	0.5 tháng
6	Mắt	Ký hợp đồng với BV Kiến An	0.5 tháng
7	Tâm thần	Ký hợp đồng với BV Tâm thần	0.5 tháng
8	Răng Hàm mặt	Khoa Khám bệnh	0.5 tháng
9	Tai mũi họng		0.5 tháng
10	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	0.5 tháng
11	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	0.5 tháng
4	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	3.5 tháng
5	Phục hồi chức năng		1 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trường khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Ký Hợp đồng với BV Kiến An	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thùy

UBND TP HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số:.....14/2015...../ HP - GPHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhận Sở Y tế,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Cấp lại lần 1

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế quận Kiến An**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sỹ Nguyễn Hữu Thùy**

Số chứng chỉ hành nghề: **003948/HP-CCHN**. Ngày cấp: **24/12/2013**.

Nơi cấp: **Sở Y tế Hải Phòng**

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa**

Địa điểm hành nghề: **số 360 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt**

Thời gian làm việc hàng ngày: **24/24 giờ**

Hải Phòng ngày 05 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Phạm Thu Xanh

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Số 109/2025/HDNTTH-BVKA-TTYTKA)

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật khám chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 12 tháng 05 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN KIẾN AN

Đại diện là: Ông Nguyễn Bá Phước - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 35 Trần Tất Văn, phường Bắc Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0395 612 612

Tài khoản: 3714.0.1016300.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực III

Bên B: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN

Đại diện là Ông: Nguyễn Hữu Thùy - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 360 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253 790 353

Tài khoản: 116000027738 Công thương Việt Nam – CN Kiến An

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng nguyên tắc về hướng dẫn thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng



1. Đối tượng thực hành: Bác sĩ y khoa/đa khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ răng hàm mặt, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

2. Nội dung chuyên môn thực hành:

- Thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
- Thực hành chuyên khoa Da liễu
- Thực hành chuyên khoa Mắt
- Thực hành chuyên khoa Nhi

3. Thời gian, số lượng người thực hành:

- Số lượng và thời gian nhận học viên thực hành theo danh sách cụ thể của Bên B chuyển sang (có thỏa thuận với Bên A trước khi gửi học viên)

4. Người hướng dẫn thực hành: Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

5. Địa điểm, tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Kiến An

6. Chi phí thực hành:

STT	Nội dung	Đối tượng thực hành	Thời gian	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Chi phí thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ y khoa/ đa khoa; Bác sĩ Y học cổ truyền; Bác sĩ răng hàm mặt; Bác sĩ Y học dự phòng; Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền	03 tháng	1.500.000VNĐ/Học viên/tháng	4.500.000
		Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật y xét nghiệm	01 tháng	1.500.000VNĐ/Học viên/tháng	1.500.000

2	Chi phí thực hành chuyên khoa Da liễu	Bác sĩ y khoa/ đa khoa; Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ dự phòng, Điều dưỡng	0.5 tháng	1.500.000VND/Học viên/tháng	750.000
3	Chi phí thực hành chuyên khoa khoa Mắt	Bác sĩ y khoa/ đa khoa	0.5 tháng	1.500.000VND/ Học viên/tháng	750.000
		Bác sĩ y học cổ truyền	0.5 tháng		750.000
		Y sĩ đa khoa	0.5 tháng		750.000
		Y sĩ Y học cổ truyền	0.5 tháng		750.000
		Điều dưỡng	01 tháng		1.500.000
4	Chi phí thực hành chuyên khoa khoa Nhi	Bác sĩ y khoa/ đa khoa; Bác sĩ dự phòng, Y sĩ đa khoa	01 tháng	1.500.000VND/Học viên/tháng	1.500.000

7. Thời hạn của Hợp đồng: 02 năm (kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 11/05/2027)

- Hình thức thực hiện Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể.

8. Chương trình thực hành: Chương trình hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sĩ y khoa/đa khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y xét nghiệm y học của Bên A đã được phê duyệt.

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. Điều khoản thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A ngay sau khi kí hợp đồng chi tiết với bên A. Bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
- b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
- c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;
- b) Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;
- c) Xác nhận kết quả thực hành của học viên của Bên B theo quy định;
- d) Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;
- e) Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của Bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;
- b) Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;
- c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; Kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;
- b) Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế Bệnh viện;

d) Các nghĩa vụ khác:

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Phước

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thùy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA TÂM THẦN
(Số 95/2025/HĐHĐTHCKTT-TTYTKA -BVTT)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm
2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy
định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng khoa học kỹ thuật bệnh viện 31/7/2024 và Hội
nghị viên chức đầu năm của bệnh viện Tâm thần Hải Phòng về việc bổ sung quy chế chi
tiêu nội bộ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai
đơn vị.

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN TÂM THẦN HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông Đoàn Hồng Quang - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Cụm 2, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.721.311

Tài khoản: 3716.2.1021453.00000 tại KBNN Khu vực III



Bên B: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN

Đại diện là Ông: Nguyễn Hữu Thùy - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 360 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253 790 353

Tài khoản: 116000027738 Công thương Việt Nam – CN Kiến An

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng về việc đưa đối tượng thực hành lâm sàng chuyên khoa Tâm thần với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

1. Đối tượng thực hành: Bác sĩ y khoa/ đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa.

2. Thời gian, số lượng người thực hành:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 năm(Từ ngày 22/4/2025 đến 21/04/2026)

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hiện cụ thể.

- Số lượng và thời Nội dung gian nhận học viên thực hành theo danh sách cụ thể của bên B chuyển sang.

- Địa điểm thực hành: Bệnh viện Tâm Thần Hải Phòng

3. Chi phí thực hành:

STT	Nội dung	Đối tượng thực hành	Thời gian	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Chi phí thực hành chuyên khoa khoa Tâm thần	Bác sĩ y khoa/ đa khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Điều dưỡng; Y sĩ đa khoa	15 ngày	750.000VNĐ/ Học viên/ Khóa	750.000

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. Điều khoản thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A sau khi Bên A cấp Giấy chứng nhận học viên đã thực hành chuyên khoa Tâm thần đủ khóa và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (nếu cần)

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
- b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
- c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;
- b) Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;
- c) Xác nhận kết quả thực hành của học viên của Bên B theo quy định;
- d) Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;
- e) Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của Bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;
- b) Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;
- c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; Kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;

- b) Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế Bệnh viện;
- d) Các nghĩa vụ khác:
 - Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;
 - Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đoàn Hồng Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thùy